

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tuyển kết nối thành phố Cao Bằng
với cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 1765/TTr-
UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án:
Tuyển kết nối thành phố Cao Bằng với cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà
Lĩnh (tỉnh Cao Bằng); Báo cáo thẩm tra số 253/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm
2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tuyển kết nối thành phố Cao Bằng với cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Tuyển kết nối thành phố Cao Bằng với cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng).

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Cao Bằng.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyển kết nối thành phố Cao Bằng với cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) nhằm mục đích tăng cường khả năng lưu thông, rút ngắn thời gian từ tỉnh Cao Bằng đến các Trung

tâm kinh tế, chính trị lớn của đất nước như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, phát triển quỹ đất xây dựng các khu công nghiệp, khu trung chuyển hàng hóa, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, trao đổi hàng hóa của nhân dân. Từng bước hoàn chỉnh và hoàn thiện phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời từng bước đồng bộ với hệ thống giao thông quốc gia.

4. Quy mô đầu tư

a) Loại công trình: Công trình giao thông đường bộ.

b) Cấp công trình: Cấp II; Dự án thuộc nhóm B.

c) Quy mô, cấp kỹ thuật: Tuyến đường được thiết kế theo quy mô đường cấp III đồng bằng đồi (*đoạn khó khăn thiết kế theo quy mô đường cấp III miền núi*) (TCVN 4054:2005) như sau:

- Phạm vi thực hiện dự án: Chiều dài tuyến khoảng 18,5km (*không bao gồm đoạn đi trùng QL.34B*), gồm 02 đoạn:

+ Đoạn 1: Chiều dài dự kiến khoảng 15,5Km:

Điểm đầu: Trùng với nút giao vào Khu Công nghiệp Chu Trinh tại Km46+420/QL.34B thuộc xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Điểm cuối: Trùng với Km 29+000/QL.34B thuộc xã Vân Trinh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

+ Đoạn 2: Chiều dài dự kiến khoảng 3Km:

Điểm đầu: Trùng với Km25+800/QL.34B (*ngã ba Vân Trinh đi Thị Ngán*).

Điểm cuối: Giao với cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh tại Km66+500/IC4A thuộc xã Vân Trinh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

+ Số lượng cầu trên tuyến: 07 cầu với tổng chiều dài khoảng 910m.

- Quy mô mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = 12,0\text{m}$; $B_{\text{mặt+lgc}} = 11,0\text{m}$ (trong đó, $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m}$; $B_{\text{lgc}} = 2 \times 2,0\text{m}$ đồng nhất với kết cấu áo đường); $B_{\text{lề đất}} = 2 \times 0,5\text{m}$.

- Tốc độ thiết kế: $V_{\text{tk}} = 80\text{km/h}$ (*đoạn khó khăn thiết kế $V_{\text{tk}} = 60\text{km/h}$*).

- Độ dốc dọc lớn nhất: $I_{\text{max}} = 5\%$ (*đoạn khó khăn thiết kế với $I_{\text{max}} = 8\%$*).

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường cấp cao A1 bằng BTN, Mô đun đàn hồi đảm bảo $E_{\text{yc}} \geq 160\text{Mpa}$.

- Công trình thoát nước: Cầu, cống thiết kế vĩnh cửu bằng BT, BTCT phù hợp với quy mô cấp đường.

- Các công trình khác như: Tường chắn, công trình an toàn giao thông (*cọc tiêu, biển báo, hộ lan ...*) thiết kế phù hợp với quy mô tuyến đường.

5. Nhóm dự án: B.

6. Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.497,25 tỷ đồng (*Bằng chữ: Một nghìn bốn*

trăm chín mươi bảy tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách trung ương và Ngân sách địa phương.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Cao Bằng và huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.
9. Thời gian thực hiện dự án: 2023 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2022.
 - Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý II, Quý III năm 2022.
 - Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư: Từ Quý IV năm 2022.
 - Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, triển khai công tác giải phóng mặt bằng: Từ Quý I năm 2023.
 - Lựa chọn Nhà thầu các gói thầu dự án: Từ Quý II năm 2023.
 - Khởi công, hoàn thành xây dựng: Quý II năm 2023 - quý IV năm 2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. *Đh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin – Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê